TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/4/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy;

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 55/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng LH, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 07/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Hồng LH chung sống từ năm 2009, đến 2013 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C. Thời gian đầu chnug sống hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân hơn 04 tháng nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu tòa giải quyết:

1. Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng LH.

2. Về con chung: Yêu cầu tiếp tục con chung tên Phạm Thị Yến K, sinh ngày 12/12/2009.

3. Về cấp dưỡng: Chị chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 20/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hồng LH trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị Phạm Thị Kim L trình bày là đúng nhưng vợ chồng mâu thuẫn gì lớn. Nay đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý ký tên cho vợ ly hôn, về con chung giao vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét anh, chị chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Phạm Thị Kim L đơn phương xin ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các bên đương sự: Tại phiên tòa chị Phạm Thị Kim L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Anh Nguyễn Hồng LH giữ nguyên ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa chị Phạm Thị Kim L cương quyết xin ly hôn, anh Nguyễn Hồng LH đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý ký tên, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kim L.

[3] Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận giao con chung tên Phạm Thị Yến K, sinh ngày 12/12/2009 cho chị Phạm Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Amnh Nguyễn Hồng LH được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Kim L chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đượng sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Kim L ly hôn với anh Nguyễn Hồng LH.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Yến K, sinh ngày 12/12/2009 cho chị Phạm Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh LH được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017213 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị Phạm Thị Kim L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc